

Số: ~~132~~44/2026/CV-VPB

Hà Nội, ngày ~~30~~ tháng ~~09~~ năm 2026

V/v: Công bố thông tin về việc thực hiện
đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư tại ngày
trái phiếu không còn dư nợ

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Nghị định 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng gửi nội dung công bố thông tin về việc đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư, bao gồm việc thanh toán đầy đủ lãi, gốc trái phiếu tại ngày trái phiếu không còn dư nợ như sau:

I. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100233583
Ngày cấp: 08/09/1993 Nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội
 - Số điện thoại: 024.73059199; Fax: 024.39288901; Email: Ir@vpbank.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

STT	Tên ngành
1	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2	Phát hành chứng chỉ tiền gửi.
3	Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: - Cho vay; - Chiết khấu, tái chiết khấu; - Bảo lãnh ngân hàng; - Phát hành thẻ tín dụng; - Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; - Thư tín dụng.
4	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5	Cung ứng các phương tiện thanh toán.

STT	Tên ngành
6	Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
7	Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn
8	Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
9	Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
10	Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11	Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
12	Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
13	Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
14	Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
15	Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau đây: a) Hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT); b) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế Visa; c) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard; d) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế JCB; e) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế UnionPay (UPI).
16	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
17	Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.
18	Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.
19	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
20	Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
21	Các hoạt động kinh doanh khác a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản; c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác; d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;

STT	Tên ngành
	e) Kinh doanh vàng; f) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng; g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép; h) Phát hành trái phiếu; i) Lưu ký chứng khoán; j) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát; k) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
22	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
23	Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
24	Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.
25	Mua nợ.

6. Mã số thuế: 010023358

II. Tình hình thực hiện các cam kết khác đối với nhà đầu tư:

Mã TP	Nội dung	Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
VPB12513	Mục đích phát hành	Sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành để cho vay khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp của VPBank	Tuân thủ
	Tài sản bảo đảm/bảo lãnh thanh toán	Không có tài sản đảm bảo	Tuân thủ
	Tình hình thanh toán lãi trái phiếu	Thanh toán đầy đủ lãi đến hạn	Đúng hạn
	Cam kết mua lại trước hạn	Quy định cụ thể tại Bản công bố thông tin	Tuân thủ
	Cam kết về chuyển đổi trái phiếu	Không có cam kết về chuyển đổi trái phiếu	Tuân thủ
	Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành	Quy định cụ thể tại Bản công bố thông tin	Tuân thủ

III. Chi tiết tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu

Chi tiết tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Như Phụ lục đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Vũ Mai Chi
Chuyên viên

Trung tâm TTTT & QLTK
Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC
KHỐI NGUỒN VỐN VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
Vũ Minh Trường

Phụ lục tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

- Thông tin tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu
 - Ngày thống kê: 30/09/2026
 - Nội dung báo cáo:

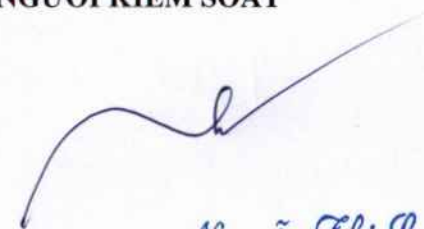
STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng)	Trả lãi/Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1) = (2)+(3)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (đồng) (3)
1	VPB12513	2.800.000.000.000	0	Lãi	29/09/2026	29/09/2026	29/09/2026	5,7	159.600.000.000	159.600.000.000	0
2	VPB12513	2.800.000.000.000	0	Gốc	29/09/2026	29/09/2026	29/09/2026	5,7	2.800.000.000.000	2.800.000.000.000	0

LẬP BIỂU



Tạ Thanh Nga

NGƯỜI KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Loan